# Unit 2 Review (trang 63)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 63 Unit 2 Review - ILearn Smart World**  
**Listening**  
**(trang 63 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** You will hear five short conversation. You will hear each conversation twice. There is one question for each conversation. For each question, choose the correct answer (A, B, or C). (Bạn sẽ nghe thấy năm đoạn hội thoại ngắn. Bạn sẽ nghe mỗi cuộc trò chuyện hai lần. Có một câu hỏi cho mỗi cuộc trò chuyện. Với mỗi câu hỏi, hãy chọn câu trả lời đúng (A, B hoặc C).)  
CD2 Track 02  
1. What time does the gym open?  
A. 4 a.m.  
B. 2 p.m.  
C. It's always open.  
2. How long does the bus take to get to Central Park?  
A. 4 minutes  
B. 15 minutes  
C. 50 minutes  
3. Which floor is the restaurant on?  
A. top floor  
B. ground floor  
C. second floor  
4. How should the woman get to the pharmacy?  
A. by bus  
B. on foot  
C. by taxi  
5. How much does a toothbrush cost at the hotel?  
A. one dollar  
B. free of charge  
C. two dollars  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. C  
  
  
2. B  
  
  
3. C  
  
  
4. A  
  
  
5. B  
  
  
  
  
**Nội dung bài nghe:**  
1.   
A: Excuse me?  
B: Yes, sir. Can I help you?  
A: Could you tell me what time the gym opens?  
B: Certainly the gym is open 24 hours a day, sir.  
A: Thank you for your help.  
2.  
C: Hello, one ticket to Central Park Please  
D: Here you go. That's $4.50, please.  
C: And could you tell me how long it will take to get there?  
D: We'll arrive at Central Park in 15 minutes.  
C: Thank you.  
p class="MsoNormal">3.   
   
E: Hi, there. Could you tell me where I can get something to eat?  
F: We have two restaurants in the hotel, sir. There's a snack bar on the top floor, and we also have the main restaurant.  
E: I like to have dinner, please.  
F: Ah, then then you'll want the main restaurant. It's on the second floor.  
E: Thank you.  
4.  
G: Excuse me, do you know if there's a pharmacy near here?  
H: Sure, there's a pharmacy just two blocks down the street on the right.  
G: Oh, could you tell me if there's a bus that goes that way? I've got a bad back, like you see.  
H: You could get on the number 54 bus. There's one coming along right now.  
G: Oh yes, I see it. Thank you for your help.  
5.   
X: Hi, I'm staying in room 402. Could you tell me if you have any extra toothbrushes?  
Y: Certainly, madam. How many would you like?  
X: Are they complimentary?  
Y: Yes, of course madam.  
X: Oh, great. I'll take two then, please.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1.  
A: Xin lỗi?  
B: Vâng, thưa ông. Tôi có thể giúp bạn?  
A: Bạn có thể cho tôi biết phòng tập mở cửa lúc mấy giờ không  
B: Chắc chắn phòng tập thể dục mở cửa 24 giờ một ngày, thưa ông.  
A: Cảm ơn sự giúp đỡ của bạn.  
2.  
C: Xin chào, cho xin một vé vào Công viên Trung tâm  
D: Đây rồi. Làm ơn cho tôi biết đó là 4,50 đô la.  
C: Và bạn có thể cho tôi biết phải mất bao lâu để đến đó không?  
D: Chúng ta sẽ đến Công viên Trung tâm trong 15 phút nữa.  
C: Cảm ơn bạn.  
3.  
E: Xin chào, đằng kia. Bạn có thể cho tôi biết nơi tôi có thể mua gì đó để ăn không?  
F: Chúng tôi có hai nhà hàng trong khách sạn, thưa ông. Có một quán ăn nhanh ở tầng trên cùng và chúng tôi cũng có nhà hàng chính.  
E: Làm ơn cho tôi ăn tối.  
F: À, vậy thì bạn sẽ muốn nhà hàng chính. Nó ở trên tầng thứ hai.  
E: Cảm ơn bạn.  
4.  
G: Xin lỗi, bạn có biết có hiệu thuốc nào gần đây không?  
H: Chắc chắn rồi, có một hiệu thuốc cách bên phải hai dãy nhà.  
G: Ồ, bạn có thể cho tôi biết có xe buýt nào đi hướng đó không? Tôi bị đau lưng, như bạn thấy đấy.  
H: Bạn có thể lên xe buýt số 54. Có một người đang đến ngay bây giờ.  
G: Ồ vâng, tôi hiểu rồi. Cảm ơn sự giúp đỡ của bạn.  
5.  
X: Xin chào, tôi ở phòng 402. Bạn có thể cho tôi biết bạn có thêm bàn chải đánh răng không?  
Y: Chắc chắn rồi, thưa bà. Bạn muốn bao nhiêu?  
X: Chúng có miễn phí không?  
Y: Vâng, tất nhiên rồi thưa bà.  
X: Ồ, tuyệt vời. Vậy thì tôi sẽ lấy hai cái, làm ơn.  
  
**Reading**  
**(trang 63 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** The people below are looking for travel advice. There are four different pieces of advice. Decide which advice would be the most suitable for the people below. (Những người dưới đây đang tìm kiếm lời khuyên du lịch. Có bốn lời khuyên khác nhau. Quyết định lời khuyên nào sẽ phù hợp nhất cho những người dưới đây.)  
  
  
  
  
1. John: “I’m not sure if I should get some local currency before leaving home, or after arriving for my vacation.”  
  
  
A. Protect your stuff: When going out and about, make sure you leave your valuables in the hotel safe, especially your passport and credit cards if you don’t need them. Don’t wear expensive jewelry as someone might try to snatch it.  
  
  
  
  
2. Kim: “I like exploring new cities using maps because it’s so much fun finding my own way around. Will I be safe walking around the streets on my own?”  
  
  
B. Don’t attract too much attention: Try to not look like a tourist. Be discreet when looking at maps and when taking out money to buy things, especially on the street.  
  
  
  
  
3. Lisa: “I love wearing necklaces and bracelets when I’m on vacation. Is there any reason I shouldn’t wear nice things when I’m travelling?  
  
  
C. Keep your friends and family updated: After finalizing your itinerary, email a copy to a few trusted people who can follow your trip. Check in regularly with your family after arriving so they know you’re where you’re supposed to be.  
  
  
  
  
   
  
  
D. Don’t carry too much cash: Try to use credit cards as much as you can on your trips. It’s good to carry a small amount of local currency around with you for everyday items, and you can use an ATM at the airport after arriving.  
  
  
  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. D  
  
  
2. B  
  
  
3. A  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. John: “Tôi không chắc liệu mình nên kiếm một ít tiền địa phương trước khi rời nhà hay sau khi đến nghỉ dưỡng.” => D. Đừng mang quá nhiều tiền mặt: Hãy cố gắng sử dụng thẻ tín dụng nhiều nhất có thể trong chuyến đi của mình. Bạn nên mang theo một lượng nhỏ nội tệ bên mình để mua các vật dụng hàng ngày và bạn có thể sử dụng máy ATM tại sân bay sau khi đến nơi.  
2. Kim: “Tôi thích khám phá các thành phố mới bằng bản đồ vì việc tìm đường đi của riêng mình rất thú vị. Liệu tôi có an toàn khi tự mình đi dạo quanh phố không? => B. Đừng thu hút quá nhiều sự chú ý: Cố gắng không trông giống một khách du lịch. Hãy kín đáo khi xem bản đồ và khi rút tiền ra mua đồ, đặc biệt là trên đường phố.  
3. Lisa: “Tôi thích đeo dây chuyền và vòng tay khi đi nghỉ. Có lý do nào khiến tôi không nên mặc đồ đẹp khi đi du lịch không? => A. Bảo vệ đồ đạc của bạn: Khi ra ngoài, hãy đảm bảo bạn để những đồ có giá trị trong két an toàn của khách sạn, đặc biệt là hộ chiếu và thẻ tín dụng nếu bạn không cần đến chúng. Đừng đeo đồ trang sức đắt tiền vì ai đó có thể cố giật lấy nó.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách ILearn Smart World hay khác:**  
Unit 2 Lesson 1 (trang 8, 9)  
Unit 2 Lesson 2 (trang 10, 11)  
Unit 2 Lesson 3 (trang 12, 13)